

UBND PHƯỜNG ĐỒNG ĐA

PHỤ LỤC SỐ 1							
Giao tài sản là các cơ sở đất, nhà; ô tô và các tài sản khác cho Văn phòng UBND - HĐND phường quản lý, sử dụng							
(Ban hành kèm theo Quyết định số 603/QĐ-UBND của UBND phường Đồng Đa ngày 29/10/2025)							
STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại tính đến 31/12/2024 (đồng)	Nguồn gốc hình thành tài sản	Ghi chú
A	B	I	2	3	4	5	7
I	Trụ sở						
1	Trụ sở UBND Quận 59-61 Hoàng Cầu	Cái	1	274,680,716,225	256,512,709,734	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
2	Trụ sở 101 Nguyễn Lương Bằng	Cái	1	626,320,000	0	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
3	Trụ sở số 5 ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng	Cái	1	347,795,000	319,971,400	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
4	Phòng Lao động TBXH (Hội người mù quận Đồng Đa) 49 ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng	m2	126			Chi hội người mù khu vực Đồng Đa quản lý	
5	Trụ Sở KBNN cũ Số 2 ngõ 2 Tây Sơn	m2	430			Kho bạc cũ	
6	Trụ sở UBND phường Quang Trung	m2	1,253	10,230,612,181	8,321,682,680	UBND phường Quang Trung cũ	
7	Trụ sở Nhà làm việc Đoàn thể - 92 phố Tây Sơn	m2	44	549,038,000	280,038,990	UBND phường Quang Trung cũ	
8	Trụ sở UBND tiếp công dân	m2	192	1,079,428,000	521,181,880	UBND phường Quang Trung cũ	
9	Trụ sở UBND phường Nam Đồng cũ	m2		3,033,224,680	1,282,156,024	UBND phường Nam Đồng cũ	
10	Trụ sở Nhà đoàn thể 111 Láng Hạ (ĐT 168,84m2)	m2	168.84	1,137,501,000	737,801,186	UBND phường Láng cũ	
11	Khu nhà làm việc trụ sở UBND phường (NTS cũ)			12,940,398,100	11,542,195,621	UBND phường Thịnh Quang cũ	
12	Trụ sở UBND phường 420 Tây sơn			109,341,310,000	109,341,310,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
13	Trụ sở UBND Phường Thịnh Quang cũ - Số 151 ngõ Thái Thịnh 1			37,640,710,575	37,640,710,575	UBND phường Thịnh Quang cũ	
14	Trụ sở UBND phường Trung Liệt			8,482,402,800	4,810,971,936	UBND phường Trung Liệt cũ	
15	Trụ sở UBND (63 Hoàng Cầu)			8,096,531,160	2,082,230,317	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
16	Trụ sở UBND phường Ô Chợ Dừa cũ			25,276,000		UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
17	Điểm Trường mầm non Quang Trung 178E Nguyễn Lương Bằng	m2	80.00			Trường mầm non Quang Trung cũ	
18	Điểm Trường mầm non Vĩnh Hồ P101A3 TT Vĩnh Hồ	m2	238			Trường mầm non Vĩnh Hồ Cũ	
19	Điểm Trường mầm non Vĩnh Hồ P104A3 TT Vĩnh Hồ	m2	252			Trường mầm non Vĩnh Hồ Cũ	
II	TSCĐ ô tô						
1	Ford 16 chỗ BKS 29A-03282	Cái	1	1,026,846,030	958,355,399	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
III	Máy móc thiết bị			904,802,204	55,316,250	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
1	Máy vi tính	Cái	23	344,540,000	0	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
2	Máy photo	Cái	3	221,265,000	55,316,250	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
3	Máy scant A3	Cái	1	27,900,000	0	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
4	Máy tính bảng	Cái	18	311,097,204	0	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
IV	TSCĐ khác			52,662,979,297	27,245,338,254	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
1	Hệ thống màn hình LED (Phòng họp A)		1	161,525,000	44,419,375	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
2	Hệ thống âm thanh hội trường		1	77,495,000	61,996,000	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
3	Hệ thống CNTT quản lý tòa nhà		1	9,934,243,074	3,973,697,229	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
4	Hệ thống Wifi		1	1,414,352,000	848,611,200	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
5	Hệ thống mạng nội bộ		1	98,200,000	78,560,000	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
6	Hệ thống CAMERA giám sát 2022		1	113,680,000	49,735,000	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
7	Hệ thống CAMERA giám sát 2023		1	49,200,000	29,520,000	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
8	Hệ thống CAMERA giám sát 2024 (2 phòng bảo vệ)		1	32,446,000	25,956,800	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
9	Hệ thống thanh máy		10	20,007,223,128	12,504,514,455	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
10	Hệ thống âm thanh hội trường		1	301,650,000	0	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
11	Hệ thống điện		1	16,529,106,541	7,851,325,607	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
12	Hệ thống PCCC năm 2022		1	3,501,594,114	1,663,257,203	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
13	Hệ thống PCCC năm 2024		1	67,924,440	59,433,885	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
14	Màn hình cảm ứng		3	102,240,000	48,564,000	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
15	Smart Tivi Samsung		1	12,100,000	5,747,500	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
16	Máy lọc nước		4	260,000,000	0	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
17	Máy tính để bàn	Cái	3	44,940,000	44,940,000	UBND phường Quang Trung	
18	Máy tính (Phòng bí thư)	Cái	1	15,000,000	9,000,000	UBND phường Quang Trung	
19	Máy tính (Phòng VP đảng)	Cái	1	11,990,000	7,194,000	UBND phường Quang Trung	
20	Điều hòa Hanel 18000 BTU	Cái	1	10,854,000		UBND phường Quang Trung	
21	Điều hòa Daikin	Cái	1	31,790,000	3,973,750	UBND phường Quang Trung	
22	Điều hòa Daikin	Cái	1	31,790,000	3,973,750	UBND phường Quang Trung	
23	Điều hòa Daikin	Cái	1	31,790,000	3,973,750	UBND phường Quang Trung	
24	Điều hòa Daikin	Cái	1	31,790,000	3,973,750	UBND phường Quang Trung	
25	Điều hòa Daikin	Cái	1	31,790,000	3,973,750	UBND phường Quang Trung	
26	Điều hòa Daikin	Cái	1	31,790,000	3,973,750	UBND phường Quang Trung	
27	Điều hòa Daikin	Cái	1	31,790,000	3,973,750	UBND phường Quang Trung	
28	Điều hòa Daikin	Cái	1	31,790,000	3,973,750	UBND phường Quang Trung	
29	Điều hòa Daikin 12.000 BTU - 1 chiều	Cái	1	16,852,000	2,106,500	UBND phường Quang Trung	
30	Điều hòa Daikin 12.000 BTU - 1 chiều	Cái	1	16,852,000	2,106,500	UBND phường Quang Trung	
31	Điều hòa Daikin 12.000 BTU - 1 chiều	Cái	1	16,852,000	2,106,500	UBND phường Quang Trung	
32	Điều hòa Daikin 12.000 BTU - 1 chiều	Cái	1	16,852,000	2,106,500	UBND phường Quang Trung	
33	Điều hòa Daikin 12.000 BTU - 1 chiều	Cái	1	16,852,000	2,106,500	UBND phường Quang Trung	
34	Điều hòa Daikin 12.000 BTU - 1 chiều	Cái	1	16,852,000	2,106,500	UBND phường Quang Trung	
35	Điều hòa Daikin 12.000 BTU - 1 chiều	Cái	1	16,852,000	2,106,500	UBND phường Quang Trung	
36	Điều hòa Daikin 12.000 BTU - 1 chiều	Cái	1	16,852,000	2,106,500	UBND phường Quang Trung	
37	Điều hòa Daikin 19000 BTU - 1 chiều	Cái	1	13,475,000	1,684,375	UBND phường Quang Trung	
38	Điều hòa Daikin 19000 BTU - 1 chiều	Cái	1	13,475,000	1,684,375	UBND phường Quang Trung	
39	Điều hòa Daikin 19000 BTU - 1 chiều	Cái	1	13,475,000	1,684,375	UBND phường Quang Trung	
40	Điều hòa Daikin 19000 BTU - 1 chiều	Cái	1	13,475,000	1,684,375	UBND phường Quang Trung	
41	Tủ tài liệu gỗ DC2200H2	Cái	1	11,440,000	1,430,000	UBND phường Quang Trung	
42	Khẩu hiệu (hội trường 150 chỗ)	Cái	1	15,000,000	1,875,000	UBND phường Quang Trung	
43	Phòng cò (hội trường 150 chỗ)	Cái	1	15,650,600	1,956,325	UBND phường Quang Trung	
44	Máy photo 1 cửa(Quản cấp)	Cái	1	59,500,000		UBND phường Quang Trung	
45	Bộ âm ly, loa và mic (phòng họp 50 chỗ)	Cái	1	71,200,000		UBND phường Quang Trung	
46	Loa JBL SRX 715 (phòng hội trường 150 chỗ)	Cái	1	20,175,000		UBND phường Quang Trung	
47	Loa JBL SRX 715 (phòng hội trường 150 chỗ)	Cái	1	20,175,000		UBND phường Quang Trung	
48	Bàn gỗ giám đốc DT1890H37+ hộc + tủ phụ	Cái	1	11,770,000	1,471,250	UBND phường Quang Trung	
49	Bình chữa cháy xe đẩy bột ABCE loại 55kg(UB)	Cái	1	37,300,000	11,190,000	UBND phường Quang Trung	
50	Máy tính	Bộ	3	44,940,000		UBND phường Nam Đồng cũ	
51	Nhà xe	Bộ	1	18,681,000	2,673,249	UBND phường Nam Đồng cũ	
52	Máy quét tài liệu	Bộ	2	22,329,304		UBND phường Nam Đồng cũ	
53	Máy photo	Bộ	1	59,500,000		UBND phường Nam Đồng cũ	
54	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	10,562,500		UBND phường Nam Đồng cũ	
55	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	10,562,500		UBND phường Nam Đồng cũ	
56	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	10,562,500		UBND phường Nam Đồng cũ	
57	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	10,562,500		UBND phường Nam Đồng cũ	
58	Điều hòa LG	Cái	1	25,400,000		UBND phường Nam Đồng cũ	
59	Điều hòa Sam Sung	Cái	1	27,600,000		UBND phường Nam Đồng cũ	
60	Điều hòa	Cái	1	13,401,200		UBND phường Nam Đồng cũ	
61	Bình chữa cháy xe đẩy bột ABC loại 55kg	Cái	1	37,300,000	13,987,500	UBND phường Nam Đồng cũ	
62	Máy bơm chữa cháy di động chạy xăng	Cái	1	23,850,000	23,850,000	UBND phường Nam Đồng cũ	
63	Máy bơm chữa cháy di động chạy xăng	Cái	1	23,850,000	23,850,000	UBND phường Nam Đồng cũ	
64	Máy bơm chữa cháy di động chạy xăng	Cái	1	23,850,000	23,850,000	UBND phường Nam Đồng cũ	
65	Máy bơm chữa cháy di động chạy xăng	Cái	1	23,850,000	23,850,000	UBND phường Nam Đồng cũ	
66	Phường NTS cũ					UBND phường Thịnh Quang cũ	
67	Máy photo 1 cửa Quận trang bị 2019		1	59,500,000		UBND phường Thịnh Quang cũ	
68	máy tính Đăng ủy 2023		1	11,880,000	7,128,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
69	Máy tính xách tay 2022		1	15,500,000	6,200,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
70	Bàn quây		1	16,400,000	4,100,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
71	Điều hòa 2019 18.000.BTU (P Hop)		1	12,500,000	3,125,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
72	Điều hòa cây		1	30,000,000	11,250,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
73	Điều hòa cây		1	30,000,000	11,250,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
74	Điều hòa cây		1	30,000,000	11,250,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
75	Nagakawa 18.000 BTU/Malaysia		1	10,956,000	8,217,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
76	Nagakawa 18.000 BTU/Malaysia		1	10,956,000	8,217,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
77	Ti vi 55 inch LED Sony		1	17,000,000	6,800,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
78	Thiết bị âm thanh 2019 (HT)		1	19,150,000		UBND phường Thịnh Quang cũ	
79	BộTrang âm		1	44,440,000	17,776,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
80	BộTrang âm		1	44,440,000	17,776,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
81	BộTrang âm		1	44,440,000	17,776,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
82	Âm ly liên MIER		1	12,700,000	5,080,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
83	Trang âm		1	44,440,000	17,776,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
84	Máy bơm nước chữa cháy		1	21,500,000		UBND phường Thịnh Quang cũ	
85	Máy bơm nước chữa cháy dự phòng đ/c xăng		1	98,000,000		UBND phường Thịnh Quang cũ	
86	Cửa cuốn UB		1	23,972,300		UBND phường Thịnh Quang cũ	
87	Tram thông tin			10,575,000		UBND phường Thịnh Quang cũ	
88	Bình bột xe đẩy ABCE loại 55kg năm 2019		1	37,300,000	9,325,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
89	Phần mềm MISA Burmas		1	12,000,000	9,600,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
90	Phần mềm MISA QLVB		1	12,000,000	9,600,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
91	Bình chữa cháy bột ABCE		1	37,300,000	9,325,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
92	Bình chữa cháy bột ABCE		1	37,300,000	9,325,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
93	Sửa chữa cụm sân chơi 12		1	12,992,000		UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
94	Sửa chữa sân chơi cụm 5A		1	10,830,000		UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
95	Máy bơm chữa cháy di động chạy xăng		1	23,850,000	20,868,750	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
96	Máy bơm chữa cháy di động chạy xăng		1	23,850,000	20,868,750	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
97	Máy bơm chữa cháy di động chạy xăng		1	23,850,000	20,868,750	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
98	Máy bơm chữa cháy di động chạy xăng		1	23,850,000	20,868,750	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
99	Máy cưa dùng xăng		1	14,624,000	12,796,000	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
100	Máy cưa dùng xăng		1	14,624,000	12,796,000	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
101	Bình chữa cháy xe đẩy bột ABCE loại 55kg UBND phường			37,300,000	11,190,000	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	

UBND PHƯỜNG ĐỒNG ĐÀ

PHỤ LỤC SỐ 2						
Giao tài sản là các cơ sở đất, ô tô và các tài sản khác cho Phòng Văn hóa xã hội quản lý, sử dụng						
(Ran hình kèm theo Quyết định số 603/QĐ-UBND của UBND phường Đồn Đẩu ngày 70/10/2024)						
STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại tính đến 31/12/2024 (đồng)	Nguồn gốc hình thành tài sản
A	B	C	D	E	F	G
I	Nhà SHCD					
1	Nhà SHCD số 7180 NLB	m2	67	746,709,000	597,367,200	UBND phường Quang Trung cũ
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng KDC số 1 ngõ 178 NLB	m2	83	771,454,000	303,129,020	UBND phường Quang Trung cũ
3	Nhà SHCD ngày 84/180NLB	m2	37	776,054,000	465,477,180	UBND phường Quang Trung cũ
4	Nhà SHCD KDC số 3 ngõ 88 Trần Quang Diệu	m2	214	1,588,167,000	1,270,533,600	UBND phường Quang Trung cũ
5	Nhà SHCD 73 Nguyễn Lương Bằng	m2		1,186,402,000	632,470,907	UBND phường Nam Đồng cũ
6	Nhà sinh hoạt cộng đồng tổ 26, ngõ 10 Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng	m2		861,166,200	766,798,092	UBND phường Nam Đồng cũ
7	Nhà SHCD 508/89 Đường Láng	m2	180	1,683,042,000	779,413,266	UBND phường Láng cũ
8	Nhà SHCD 470 đường lạng	m2	79	969,543,000	516,863,374	UBND phường Láng cũ
9	Nhà SHCD A8 Vĩnh Hồ			171,559,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
10	Nhà sinh hoạt cộng đồng 66A Thái Thịnh			214,027,480	87,451,952	UBND phường Thịnh Quang cũ
11	Nhà SHCD C3 Phố Vĩnh Hồ			336,285,520	131,891,564	UBND phường Thịnh Quang cũ
12	Nhà SHCD khu tập thể B6 Phố Vĩnh Hồ			355,375,000	174,236,377	UBND phường Thịnh Quang cũ
13	Nhà SHCD B7 Ngõ 45 Phố Vĩnh Hồ			215,665,000	114,971,008	UBND phường Thịnh Quang cũ
14	Cum dân cư số 7	l	1	1,164,572,000	372,663,040	UBND phường Thịnh Quang cũ
15	Nhà Sô 1		1	5,301,491,000	2,215,855,720	UBND phường Thịnh Quang cũ
16	Cum dân cư số 10 - 15A ngày 88 Thái Thịnh II (mô 15A, ngõ 142 Yên Lãng)	l	1	1,176,948,000	753,246,720	UBND phường Thịnh Quang cũ
17	Nhà SHCD khu A số 15		1	799,658,000	511,781,120	UBND phường Thịnh Quang cũ
18	Nhà SHCD khu B B		1	124,735,000	79,830,400	UBND phường Thịnh Quang cũ
19	Nhà SHCD khu D ngõ 63 Thái Thịnh		1	3,079,239,000	2,916,502,720	UBND phường Thịnh Quang cũ
20	Nhà SHCD - ngày 65 ngõ Thịnh Quang	l	1	1,705,904,000	1,296,487,040	UBND phường Thịnh Quang cũ
21	Nhà SHCD - ngày 65 ngõ Thịnh Quang	l	1	342,050,000	299,958,000	UBND phường Thịnh Quang cũ
22	Nhà SHCD - số 97/167 phố Thái Thịnh	l	1	1,552,286,000	1,179,737,360	UBND phường Thịnh Quang cũ
23	Nhà văn hóa -121 ngõ Thịnh Quang	l	1	1,652,397,000	1,255,821,720	UBND phường Thịnh Quang cũ
24	Nhà số 2		1	15,762,000		UBND phường Trung Liet cũ
25	Nhà số 3		1	31,881,000		UBND phường Trung Liet cũ
26	Nhà CLB Ông và Châu			732,972,000	372,327,240	UBND phường Trung Liet cũ
27	Nhà sinh hoạt cộng đồng KDC 12	l	1	2,857,545,000	1,914,589,800	UBND phường Trung Liet cũ
28	Nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư số 3 năm 2017	l	1	1,261,700,000	696,352,000	UBND phường Trung Liet cũ
29	Nhà số 1 KDC số 5		1	197,360,000	105,212,616	UBND phường Trung Liet cũ
30	Nhà SHCD KDC 5B		1	149,319,400	119,440,588	UBND phường Trung Liet cũ
31	Nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư số 6 năm 2017	l	1	590,959,000	275,623,278	UBND phường Trung Liet cũ
32	Nhà SHCD KDC số 7 phường Trung Liet	l	1	380,681,000	289,317,560	UBND phường Trung Liet cũ
33	Nhà SHCD KDC số 9 phường Trung Liet	l	1	1,025,520,000	779,395,200	UBND phường Trung Liet cũ
34	Nhà SHCD KDC 6 - ngõ 16 phố Thái Hà (nhà SHCD số 15 cũ)	l	1	755,000,000	150,698,000	UBND phường Trung Liet cũ
35	Nhà SHCD KDC số 4 - Ngày 109/2 phố Trung Liet	l	1	1,559,970,000	1,372,773,600	UBND phường Trung Liet cũ
36	Nhà bia liệt sỹ		1	239,000,000		UBND phường Trung Liet cũ
37	Nhà chơi 2 khối sân cùn 12			21,900,000		UBND phường Ở Chợ Dừa cũ
38	Nhà sinh hoạt cộng đồng KDC 23 (179 La Thành)			2,260,162,000	1,988,656,388	UBND phường Ở Chợ Dừa cũ
39	Nhà văn học cùn 17 (184a Đồng Cúc)			352,111,000	4,612,652	UBND phường Ở Chợ Dừa cũ
40	Nhà văn học cùn 1A (189c Đồng Cúc)			341,275,000	4,470,704	UBND phường Ở Chợ Dừa cũ
41	Nhà văn học cùn 1B (64/43 Nguyễn Lương Bằng)			986,390,800	164,115,483	UBND phường Ở Chợ Dừa cũ
42	Nhà văn học cùn 1C (12/18 Vũ Văn Dũng)			1,807,801,000	835,442,658	UBND phường Ở Chợ Dừa cũ
II	Máy móc, thiết bị					UBND phường Quang Trung cũ
1	Bộ âm thanh/Nhà SHCD 88 Trần Quang Diệu	Bộ	1	64,850,000		UBND phường Quang Trung cũ
2	Bộ âm thanh/Nhà SHCD ngõ 178 Nguyễn Lương Bằng	Bộ	1	64,850,000		UBND phường Quang Trung cũ
3	Bộ âm thanh/Nhà SHCD số 7180 NLB	Bộ	1	64,850,000		UBND phường Quang Trung cũ
4	Bộ âm thanh/Trụ sở tuần tra và phòng SHCD ngày 84/180 Nguyễn Lương Bằng	Bộ	1	64,850,000		UBND phường Quang Trung cũ
5	Sân trượt bao quanh UB 3 tầng số 6 12	Cái	1	23,028,000		UBND phường Quang Trung cũ
6	Bộ trung âm (Nhà SHCD KDC số 3)	Cái	1	22,000,000		UBND phường Quang Trung cũ
7	Bộ 3 ghi âm (VH1-6)	Cái	1	21,210,000	5,302,500	UBND phường Quang Trung cũ
8	Bộ ghi 3 tập chân(TQD)	Cái	1	21,210,000	5,302,500	UBND phường Quang Trung cũ
9	Chèo thuyền(1-6)	Cái	1	13,550,000	3,387,500	UBND phường Quang Trung cũ
10	Chèo thuyền(TQD)	Cái	1	13,550,000	3,387,500	UBND phường Quang Trung cũ
11	Đạp chân (VH1-6)	Cái	1	12,100,000	3,025,000	UBND phường Quang Trung cũ
12	Đạp xe tựa lưng*(VH1-6)	Cái	1	11,130,000	2,782,500	UBND phường Quang Trung cũ
13	Đạp xe(TQD)	Cái	1	10,950,000	2,737,500	UBND phường Quang Trung cũ
14	Đạp xe(VH1-6)	Cái	1	10,950,000	2,737,500	UBND phường Quang Trung cũ
15	Đạp tay(TQD)	Cái	2	66,940,000	16,735,000	UBND phường Quang Trung cũ
16	Đạp tay(VH 1-6)	Cái	2	66,940,000	16,735,000	UBND phường Quang Trung cũ
17	Đi bộ lắc tay(TQD)	Cái	1	13,860,000	3,465,000	UBND phường Quang Trung cũ
18	Đi bộ lắc tay(VH1-6)	Cái	1	13,860,000	3,465,000	UBND phường Quang Trung cũ
19	Đi bộ trên không(TQD)	Cái	1	11,180,000	2,795,000	UBND phường Quang Trung cũ
20	Kéo tay/ Thiết bị thể thao VH 1-6	Cái	2	56,720,000	14,180,000	UBND phường Quang Trung cũ
21	Kéo tay(TQD)	Cái	2	56,720,000	14,180,000	UBND phường Quang Trung cũ
22	Lưng bung(VH1-6)	Cái	2	21,700,000	5,425,000	UBND phường Quang Trung cũ
23	Lưng eo(TQD)	Cái	2	27,940,000	6,985,000	UBND phường Quang Trung cũ
24	Lưng eo(VH1-6)	Cái	2	27,940,000	6,985,000	UBND phường Quang Trung cũ
25	Tập tay vai đôi(TQD)	Cái	1	12,480,000	3,120,000	UBND phường Quang Trung cũ
26	Tập tay vai đôi(Vh1-6)	Cái	2	24,960,000	6,240,000	UBND phường Quang Trung cũ
27	Thiết bị đi bộ trên không/VH1-6	Cái	2	22,360,000	5,590,000	UBND phường Quang Trung cũ
28	Trượt tuyết(TQD)	Cái	1	13,830,000	3,457,500	UBND phường Quang Trung cũ
29	Xoay eo (1-6)	Cái	2	30,780,000	7,695,000	UBND phường Quang Trung cũ
30	Xoay eo(TQD)	Cái	1	15,390,000	3,847,500	UBND phường Quang Trung cũ
31	Đạp xe(SC Tổ 9,TQD)	Cái	1	10,940,000	2,735,000	UBND phường Quang Trung cũ
32	Tập tay vai đôi(SC T9,TQD)	Cái	1	12,480,000	3,120,000	UBND phường Quang Trung cũ
33	THiết bị đi bộ trên không(SC Tổ 9,TQD)	Cái	1	11,180,000	2,795,000	UBND phường Quang Trung cũ
34	Xích đu liên hoàn 3 ghế(SC Tổ 9,TQD)	Cái	1	13,500,000	3,375,000	UBND phường Nam Đồng cũ
	Nhà sinh hoạt cộng đồng ngõ 73 NLB					UBND phường Nam Đồng cũ
35	Bàn họp		12	11,760,000	1,470,000	UBND phường Nam Đồng cũ
36	Ghế gấp	Cái	75	28,125,000	3,515,625	UBND phường Nam Đồng cũ
37	Tủ sắt	Cái	3	10,500,000	1,312,500	UBND phường Nam Đồng cũ
38	Bộ âm thanh	Cái	1	64,980,000	64,980,000	UBND phường Nam Đồng cũ
39	Bộ khánh tiết	Cái	1	20,650,000	7,743,750	UBND phường Nam Đồng cũ
	Nhà sinh hoạt cộng đồng ngõ 10 HDD					UBND phường Nam Đồng cũ
40	Bộ âm thanh		1	64,980,000	64,980,000	UBND phường Nam Đồng cũ
	Phòng ban: Sân B1 Trần Hữu Tước, Ven hồ Xã Đoàn					UBND phường Nam Đồng cũ
41	Khu vực chơi liên hoàn 3 khối cầu trượt xoắn		1	83,500,000	52,187,500	UBND phường Nam Đồng cũ
42	Thiết bị tập bụng		1	12,500,000	7,687,500	UBND phường Nam Đồng cũ
43	Thiết bị tập chéo thuyền		1	15,700,000	9,812,500	UBND phường Nam Đồng cũ
44	Thiết bị tập đạp xe kết hợp kéo dây tay		1	18,400,000	11,500,000	UBND phường Nam Đồng cũ
45	Thiết bị tập lưng eo		1	16,200,000	10,125,000	UBND phường Nam Đồng cũ
46	Thiết bị tập lưng eo		1	16,200,000	10,125,000	UBND phường Nam Đồng cũ
47	Thiết bị tập lưng eo		1	16,200,000	10,125,000	UBND phường Nam Đồng cũ
48	Thiết bị tập toàn thân		1	10,800,000	6,750,000	UBND phường Nam Đồng cũ
49	Thiết bị tập toàn thân		1	10,800,000	6,750,000	UBND phường Nam Đồng cũ
50	Đạp xe		1	10,950,000	1,368,750	UBND phường Nam Đồng cũ
51	Đạp xe		1	10,950,000	1,368,750	UBND phường Nam Đồng cũ
52	Đi bộ trên không		1	11,180,000	1,397,500	UBND phường Nam Đồng cũ
53	Đi bộ trên không		1	11,180,000	1,397,500	UBND phường Nam Đồng cũ
54	Lưng bung	Cái	1	10,850,000	1,356,250	UBND phường Nam Đồng cũ
55	Lưng bung	Cái	1	10,850,000	1,356,250	UBND phường Nam Đồng cũ
56	Lưng bung	Cái	1	10,850,000	1,356,250	UBND phường Nam Đồng cũ
57	Máy chèo thuyền	Cái	1	13,550,000	1,693,750	UBND phường Nam Đồng cũ
58	Máy chèo thuyền	Cái	1	13,550,000	1,693,750	UBND phường Nam Đồng cũ
59	Máy chèo thuyền	Cái	1	13,550,000	1,693,750	UBND phường Nam Đồng cũ
60	Máy đạp tay	Cái	1	33,470,000	4,183,750	UBND phường Nam Đồng cũ
61	Máy đạp tay	Cái	2	33,470,000	4,183,750	UBND phường Nam Đồng cũ
62	Máy đi bộ lắc tay	Cái	2	13,860,000	1,732,500	UBND phường Nam Đồng cũ
63	Máy đi bộ lắc tay	Cái	1	13,860,000	1,732,500	UBND phường Nam Đồng cũ
64	Máy đi bộ lắc tay	Cái	1	13,860,000	1,732,500	UBND phường Nam Đồng cũ
65	Máy kéo tay	Cái	1	28,360,000	3,545,000	UBND phường Nam Đồng cũ
66	Máy kéo tay	Cái	2	28,360,000	3,545,000	UBND phường Nam Đồng cũ
67	Máy kéo tay	Cái	2	28,360,000	3,545,000	UBND phường Nam Đồng cũ
68	Máy tập lưng bung	Cái	2	10,860,000	1,357,500	UBND phường Nam Đồng cũ
69	Máy tập lưng bung	Cái	2	10,860,000	1,357,500	UBND phường Nam Đồng cũ
70	Máy tập lưng eo	Cái	2	13,970,000	1,746,250	UBND phường Nam Đồng cũ
71	Máy tập lưng eo	Cái	1	13,970,000	1,746,250	UBND phường Nam Đồng cũ
72	Máy tập lưng eo	Cái	2	13,970,000	1,746,250	UBND phường Nam Đồng cũ
73	Máy xà đơn 3 hướng	Cái	2	10,340,000	1,292,500	UBND phường Nam Đồng cũ
74	Tập tay vai đôi	Cái	1	12,480,000	1,560,000	UBND phường Nam Đồng cũ
75	Tập tay vai đôi	Cái	2	12,480,000	1,560,000	UBND phường Nam Đồng cũ
76	Thiết bị đi bộ lắc tay	Cái	1	13,830,000	1,728,750	UBND phường Nam Đồng cũ
77	Thiết bị đi bộ lắc tay	Cái	1	13,830,000	1,728,750	UBND phường Nam Đồng cũ
78	Thiết bị đi bộ lắc tay	Cái	1	13,830,000	1,728,750	UBND phường Nam Đồng cũ
79	Thiết bị đi bộ trên không	Cái	1	11,150,000	1,393,750	UBND phường Nam Đồng cũ
80	Thiết bị tập đạp chân đơn	Cái	1	10,920,000	1,365,000	UBND phường Nam Đồng cũ
81	Thiết bị tập đạp chân đơn	Cái	1	10,920,000	1,365,000	UBND phường Nam Đồng cũ
82	Thiết bị tập đạp chân đơn	Cái	1	10,920,000	1,365,000	UBND phường Nam Đồng cũ
83	Thiết bị tập lưng eo	Cái	1	13,820,000	1,727,500	UBND phường Nam Đồng cũ
84	Thiết bị tập lưng eo	Cái	1	13,820,000	1,727,500	UBND phường Nam Đồng cũ
85	Thiết bị tập lưng eo	Cái	1	13,820,000	1,727,500	UBND phường Nam Đồng cũ
86	Thiết bị tập tay, vai đôi	Cái	1	12,450,000	1,556,250	UBND phường Nam Đồng cũ
87	Thiết bị tập tay, vai đôi	Cái	1	12,450,000	1,556,250	UBND phường Nam Đồng cũ
88	Thiết bị tập tay, vai đôi	Cái	1	12,450,000	1,556,250	UBND phường Nam Đồng cũ
89	Thiết bị tập xoay eo	Cái	1	15,320,000	1,915,000	UBND phường Nam Đồng cũ
90	Thiết bị tập xoay eo	Cái	1	15,320,000	1,915,000	UBND phường Nam Đồng cũ
91	Thiết bị tập xoay eo	Cái	1	15,320,000	1,915,000	UBND phường Nam Đồng cũ
92	Xoay eo	Cái	1	15,390,000	1,923,750	UBND phường Nam Đồng cũ
93	Xoay eo	Cái	1	15,390,000	1,923,750	UBND phường Nam Đồng cũ
94	Xoay eo	Cái	1	15,390,000	1,923,750	UBND phường Nam Đồng cũ
95	Thiết bị đi bộ lắc tay	Cái	1	13,830,000	1,728,750	UBND phường Nam Đồng cũ
96	Thiết bị đi bộ lắc tay	Cái	1	13,830,000	1,728,750	UBND phường Nam Đồng cũ
97	Tủ sách báo, tủ liệu sắt 520 XD	Cái	1	11,150,000	1,393,750	UBND phường Nam Đồng cũ
98	Tủ sách báo, tủ liệu sắt 73 NLB	Cái	1	10,920,000	1,365,000	UBND phường Nam Đồng cũ
99	Xoay eo	Cái	1	10,920,000	1,365,000	UBND phường Nam Đồng cũ
100	Xoay eo	Cái	1	10,920,000	1,365,000	UBND phường Nam Đồng cũ
101	Xoay eo	Cái	1	13,820,000	1,727,500	UBND phường Thịnh Quang cũ
102	Bộ khánh tiết		1	20,900,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
103	Ti vi nhà SHCD khu dân cư 8-12		1	12,190,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
104	Ấm ly nhà SHCD dân cư 8-12		1	15,400,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
105	Loa toàn dân nhà SHCD khu dân cư 8-12		1	17,050,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
106	Loa toàn dân nhà SHCD khu dân cư 8-12		1	17,050,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
107	Bộ đi lắc tay Vifa - 711511		1	13,800,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
108	Bộ đi lắc tay Vifa - 711511		1	13,800,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
109	Chèo thuyền Vifa - 711602		1	13,550,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
110	Chèo thuyền Vifa - 711602		1	13,550,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
111	Chèo thuyền Vifa - 711602		1	13,550,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
112	Cum vận dụng liên hoàn NIK 731426		1	45,300,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
113	Đạp xe Vifa - 711521		1	10,900,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
114	Đạp xe Vifa - 711521		1	10,900,000		UBND phường Thịnh Quang cũ
115	Đạp xe Vifa - 711521		1	10,900,		

UBND PHƯỜNG ĐỒNG ĐA

PHỤ LỤC SỐ 3

Giao tài sản là các cơ sở đất, nhà; ô tô và các tài sản khác cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị quản lý, sử dụng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 603/QĐ-UBND của UBND phường Đồng Đa ngày 29/10/2025)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại tính đến 31/12/2024 (đồng)	Nguồn gốc hình thành tài sản	Ghi chú
A	B	I	2	3	4	5	7
1	Đất Tru sở UBND Quận 59-61 Hoàng Cầu	Cái	1	2,183,504,310,000	2,183,504,310,000	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
2	Đất Tru sở 101 Nguyễn Lương Bằng	Cái	1	48,406,800,000	48,406,800,000	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
3	Đất Tru sở 5 ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng	Cái	1	28,127,970,000	28,127,970,000	Văn phòng HĐND - UBND cũ	
4	Đất Tru sở Phòng Lao động TBXH (Hội người mù quận Đống Đa) 49 ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng	Cái	1	125,7m2		Chi hội người mù khu vực Đống Đa quản lý	
5	Đất Tru sở KBNN cũ Số 2 ngõ 2 Tây Sơn	Cái	1	430m2	430	Kho bạc cũ	
6	Đất nhà SHCĐ KDC số 1 - Số 7 ngõ 180, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	m2	43	1,430,280,000	1,430,280,000	UBND phường Quang Trung cũ	
7	Đất KDC số 1 - số 90A ngõ 178 Nguyễn Lương Bằng	m2	41	1,054,788,000	1,054,788,000	UBND phường Quang Trung cũ	
8	Đất nhà SHCĐ ngách 84/180 NLB	m2	19	455,532,000	455,532,000	UBND phường Quang Trung cũ	
9	Đất ngõ 88 Trần Quang Diệu	m2	71	1,217,661,400	1,217,661,400	UBND phường Quang Trung cũ	
10	Đất Tru sở Đoàn thể - số 92 Tây Sơn, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	m2	62	13,152,776,000	13,152,776,000	UBND phường Quang Trung cũ	- Giấy chứng nhận Quyền SDD số 085075 ngày 30/08/2005: 01 bản gốc
11	Đất Tru sở UB - Số 87 ngõ 180, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	m2	327	29,605,056,000	29,605,056,000	UBND phường Quang Trung cũ	- Giấy chứng nhận Quyền SDD số 085060 ngày 30/08/2005: 01 bản gốc
12	Đất tru sở tiếp công dân - Số 87 ngõ 180, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	m2	56	5,103,072,000	5,103,072,000	UBND phường Quang Trung cũ	- Giấy chứng nhận Quyền SDD số 085065 ngày 30/08/2005: 01 bản gốc
13	Đất tru sở UBND phường Nam Đồng			113,288,175,000	113,288,175,000	UBND phường Nam Đồng cũ	
14	Đất Ngõ 73 phố Nguyễn Lương Bằng, Phường Nam Đồng			730,800,000	730,800,000	UBND phường Nam Đồng cũ	
15	Đất nhà sinh hoạt cộng đồng tổ 26, ngõ 10 Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng			454,054,000	454,054,000	UBND phường Nam Đồng cũ	
16	Đất ngách 508/89 đường Láng	m2	69	1,296,579,000	1,296,579,000	UBND phường Láng cũ	
17	Đất SHCĐ 470 đường Láng	m2	79	22,648,100,000	22,648,100,000	UBND phường Láng cũ	
18	Đất Tru sở UBND phường 420 Tây son		1	109,341,310,000	109,341,310,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
19	Đất Tru sở UBND Phường Thịnh Qua ng cũ - Số 151 ngõ Thái Thịnh 1		1	37,640,710,575	37,640,710,575	UBND phường Thịnh Quang cũ	
20	Đất nhà SHCĐ 66 a Thái Thịnh		1	705,789,960	705,789,960	UBND phường Thịnh Quang cũ	
21	Đất nhà SHCĐ C3 Phố Vĩnh Hồ		1	1,234,640,000	1,234,640,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
22	Đất nhà SHCĐ Khu tập thể B6 Vĩnh Hồ		1	842,867,200	842,867,200	UBND phường Thịnh Quang cũ	
23	Đất SHCĐ khu tập thể B7 Ngõ 45 Phố Vĩnh Hồ		1	751,456,000	751,456,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
24	Đất Nhà SHCĐ A8 Vĩnh Hồ		1	1,126,080,000	1,126,080,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
25	Đất cụm dân cư số 10 - 15A ngách 88 Thái Thịnh II (mới 15A ngõ 142 Yên Lãng)		1	521,261,600	521,261,600	UBND phường Thịnh Quang cũ	
26	Đất cụm dân cư số 7		1	1,622,337,100	1,622,337,100	UBND phường Thịnh Quang cũ	
27	Đất nhà SHCĐ - Ngách 65 ngõ Thịnh Quang		1	1,145,094,000	1,145,094,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
28	Đất nhà SHCĐ - Ngách 89 ngõ Thịnh Quang		1	296,145,000	296,145,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
29	Đất nhà SHCĐ - số 97/167 phố Thái Thịnh		1	901,968,000	901,968,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
30	Đất nhà SHCĐ khu A		1	1,053,317,000	1,053,317,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
31	Đất nhà SHCĐ khu B		1	1,384,896,700	1,384,896,700	UBND phường Thịnh Quang cũ	
32	Đất nhà SHCĐ khu D		1	17,460,435,800	17,460,435,800	UBND phường Thịnh Quang cũ	
33	Đất nhà văn hóa - 121 ngõ Thịnh Quang		1	1,210,194,000	1,210,194,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
34	Đường B1 Vĩnh Hồ			38,131,000		UBND phường Thịnh Quang cũ	
35	Sân chơi A3 Vĩnh Hồ			1,147,578,000	818,683,500	UBND phường Thịnh Quang cũ	
36	Sân chơi A4 Vĩnh Hồ			14,113,000		UBND phường Thịnh Quang cũ	
37	Sân A2, A3 Vĩnh Hồ			47,754,000		UBND phường Thịnh Quang cũ	
38	Sân D7, D8			256,207,000	180,790,250	UBND phường Thịnh Quang cũ	
39	Sân chơi C1 tập thể Vĩnh Hồ- phường Thịnh Quang		1	1,216,342,000	912,256,500	UBND phường Thịnh Quang cũ	
40	Sân chơi C2 tập thể Vĩnh Hồ- phường Thịnh Quang		1	538,325,000	403,743,750	UBND phường Thịnh Quang cũ	
41	Đất nhà bia tường niệm		1	1,806,459,000	1,585,984,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
42	Đất nhà bia tường niệm - 66A ngõ 67 Thái Thịnh		1	6,683,295,000	6,683,295,000	UBND phường Thịnh Quang cũ	
43	Đất CLB ông và cháu			2,913,792,000	2,913,792,000	UBND phường Trung Liệt cũ	
44	Đất KDC số 12		1	3,942,840,000	3,942,840,000	UBND phường Trung Liệt cũ	
45	Đất SHCĐ KDC số 2		1	835,072,000	835,072,000	UBND phường Trung Liệt cũ	
46	Đất KDC số 3		1	1,585,836,000	1,585,836,000	UBND phường Trung Liệt cũ	
47	Đất nhà SHCĐ KDC số 5 phường Trung Liệt		1	917,683,200	917,683,200	UBND phường Trung Liệt cũ	
48	Đất nhà KDC 5B		1	854,688,000	854,688,000	UBND phường Trung Liệt cũ	
49	Đất nhà SHCĐ KDC số 7 phường Trung Liệt		1	2,872,371,000	2,872,371,000	UBND phường Trung Liệt cũ	
50	Đất SHCĐ KDC 8 - ngõ 178 Tây Sơn		1	1,190,347,400	1,190,347,400	UBND phường Trung Liệt cũ	
51	Đất nhà SHCĐ KDC số 9 phường Trung Liệt		1	1,456,717,500	1,456,717,500	UBND phường Trung Liệt cũ	
52	Đất SHCĐ KDC 6 (ngõ 16 phố Thái Hà) - nhà SHCĐ tổ 15 cũ		1	921,504,000	921,504,000	UBND phường Trung Liệt cũ	
53	Đất KDC số 6		1	950,040,000	950,040,000	UBND phường Trung Liệt cũ	
54	Đất SHCĐ KDC 8 - số 5B hẻm 178/45/16 Tây Sơn		1	554,248,200	554,248,200	UBND phường Trung Liệt cũ	
55	Đất nhà SHCĐ KCD số 4		1	625,049,600	625,049,600	UBND phường Trung Liệt cũ	
56	Đất UBND phường Trung Liệt		1	52,648,960,000	52,648,960,000	UBND phường Trung Liệt cũ	
57	Đất nhà bia liệt sỹ (VP UB)		1	4,662,784,000	4,662,784,000	UBND phường Trung Liệt cũ	
58	Sân chơi cụm 9 (VP UB)		1	15,678,000		UBND phường Trung Liệt cũ	
59	Đất nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư số 10 (12/18 Võ Văn Dũng)			1,765,855,800	1,765,855,800	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
60	Đất Nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư số 23 (179 La Thành)			10,348,128,000	10,348,128,000	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
61	Đất nhà sinh hoạt cộng đồng Khu dân cư số 6 (189a Đông Các)			1,012,680,000	1,012,680,000	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
62	Đất nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư số 7 (64/43 Nguyễn Lương Bằng)			1,841,894,400	1,841,894,400	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
63	Đất tru sở ủy ban (63 Hoàng Cầu)			81,145,741,000	81,145,741,000	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
64	Đất nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư số 6 (189c Đông Các)			1,291,080,000	1,291,080,000	UBND phường Ô Chợ Dừa cũ	
65	ĐiểmTrưởng mầm non Quang Trung 178E Nguyễn Lương Bằng		80m2			Trường mầm non Quang Trung cũ	
66	Điểm Trưởng mầm non Vĩnh Hồ P101A3 TT Vĩnh Hồ	238.00	146.00			Trường mầm non Vĩnh Hồ Cũ	
67	Điểm Trưởng mầm non Vĩnh Hồ P104A3 TT Vĩnh Hồ	252.00	227.00			Trường mầm non Vĩnh Hồ Cũ	

UBND PHƯỜNG ĐÔNG ĐA

PHỤ LỤC SỐ 4								
Giao tài sản là các cơ sở đất, nhà; ô tô và các tài sản khác cho Trạm y tế phường								
(Run hành kèm theo Quyết định số 603/QĐ-UBND của UBND phường Đông Đa ngày 20/10/2025)								
TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm SD	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguồn gốc hình thành tài sản	Ghi chú
I	Đất							
1	Địa điểm giao dịch Số 10 ngõ 122 đường Láng	m2	1211				Phòng khám đa khoa số 2 cũ	
2	Điểm tram Hoàng Cầu số 1 phố Hoàng Cầu (197 Đông các)	m2	252		207,809,000,000		Trạm y tế phường Ô Chợ Dừa cũ	
3	Điểm tram Quang Trung địa chỉ số 194 phố Nguyễn Lương Bằng	m2	541				Trạm y tế phường Quang Trung (cũ)	
4	Điểm tram Trung Liệt số 18 phố Trung Liệt	m2	248				Trạm y tế phường Trung Liệt cũ	
5	Điểm tram Thịnh Quang số 420 Tây Sơn	m2	84		109,341,310,000	109,341,310,000	Trạm y tế phường Ngã Tư Sở cũ	
II	Trụ sở							
1	Địa điểm giao dịch Số 10 ngõ 122 đường Láng	m2	1211				Phòng khám đa khoa số 2 cũ	
2	Điểm tram Hoàng Cầu số 1 phố Hoàng Cầu (197 Đông các)	m2	252		207,809,000,000		Trạm y tế phường Ô Chợ Dừa cũ	
3	Điểm tram Quang Trung địa chỉ số 194 phố Nguyễn Lương Bằng	m2	541				Trạm y tế phường Quang Trung (cũ)	
4	Điểm tram Trung Liệt số 18 phố Trung Liệt	m2	248				Trạm y tế phường Trung Liệt cũ	
5	Điểm tram Thịnh Quang số 420 Tây Sơn	m2	84		109,341,310,000	109,341,310,000	Trạm y tế phường Ngã Tư Sở cũ	
III	Tài sản, máy móc thiết bị							
1	Máy quay chuyên dụng Panasonic			2015	84110000		Phòng Trường trạm	
2	Bộ máy tính Đồng Nam Á	Cái	1	2025	11,340,000		Phòng Trường trạm	
3	Bộ bàn ghế văn phòng	Cái	1	2025	19,915,200		Phòng Trường trạm	
4	Máy đo kiểm thình OAE Interacoustics-Ba Lan	Cái	1	2019	355,000,000	124,250,000	Phó Trường trạm Lý	
5	Bộ máy tính Đồng Nam Á	Cái	1	2025	11,340,000		Phó Trường trạm Lý	
6	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740	Cái	1	2021	14,950,000	2,990,000	Tổ văn phòng	
7	Xe ô tô cứu thương IVECO DAILY (29A-026,75)- Ý	Cái	1	2021	1,200,000,000		Tổ văn phòng	Chưa xác lập sổ hữu toàn dân
8	Bộ máy tính Đồng Nam Á	Cái	1	2025	11,340,000		Tổ văn phòng	
9	Bộ máy tính Đồng Nam Á	Cái	1	2025	11,340,000		Phòng kế toán	
10	Phần mềm quản lý tài sản MISA QLTS cho đơn vị trực thuộc	Cái	1	2025	12,000,000		Phòng kế toán	
11	Phần mềm kế toán HCNS MISA Mimosa Online	Cái	1	2025	15,000,000		Phòng kế toán	
12	Máy tính để bàn Acer Veriton X2680G	Cái	1	2022	15,000,000	6,000,000	Tổ Dân số - Trẻ em và Phòng chống tệ nạn xã hội	
13	Máy tính để bàn Dell Optilex 3050-DB8.2(Malay)	Cái	1	2017	13,800,000		Tổ Dân số - Trẻ em và Phòng chống tệ nạn xã hội	
14	Bộ máy tính Đồng Nam Á	Cái	1	2025	11,340,000		Tổ Dân số - Trẻ em và Phòng chống tệ nạn xã hội	
15	Bộ máy tính Đồng Nam Á	Cái	1	2025	11,340,000		Tổ Kế hoạch nghiệp vụ	
16	Máy tính để bàn HP Pentium G630T	Cái	1	2012	10,400,000		Tổ tiêm chủng và YTCC	
17	Máy phun cỡ lớn đặt trên ô tô Fontan Mobilstar M Swingtec-Đức	Cái	1	2017	500,000,000	125,000,000	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
18	Máy phun Fontan Portastar S Swingtec(Đức)	Cái	1	2017	52,000,000	13,000,000	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
19	Máy phun Fontan Portastar S Swingtec(Đức)	Cái	1	2017	52,000,000	13,000,000	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
20	Máy phun Fontan Portastar S Swingtec(Đức)	Cái	1	2017	52,000,000	13,000,000	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
21	Máy phun Fontan Portastar S Swingtec(Đức)	Cái	1	2017	52,000,000	13,000,000	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
22	Máy phun Fontan Portastar S Swingtec(Đức)	Cái	1	2017	52,000,000	13,000,000	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
23	Máy phun Fontan Portastar S Swingtec(Đức)	Cái	1	2017	52,000,000	13,000,000	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
24	Máy phun hóa chất M.U.L.V P2 Brazil	Cái	1	2017	39,950,000	9,987,500	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
25	Máy phun hóa chất M.U.L.V P2 Brazil	Cái	1	2017	39,950,000	9,987,500	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
26	Máy phun hóa chất M.U.L.V P2 Brazil	Cái	1	2017	39,950,000	9,987,500	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
27	Máy phun hóa chất M.U.L.V P2 Brazil	Cái	1	2017	39,950,000	9,987,500	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
28	Máy phun mù nóng Swinfog SN50-Đức	Cái	1	2019	62,910,000	15,727,500	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
29	Máy phun tồn lưu	Cái	1	2020	27,800,000	10,425,000	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
30	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740	Cái	1	2021	14,950,000	2,990,000	Tổ phòng chống dịch, bệnh	
31	Máy tính để bàn Dell Optilex 3050-DB8.2(Malay)	Cái	1	2017	13,800,000		Tổ phòng chống dịch, bệnh	
32	Máy vi tính FPT	Cái	1	2018	13,085,450		Tổ phòng chống dịch, bệnh	
33	Máy siêu âm đầu dò Doppler-F37(Nhật)	Cái	1	2020	1,450,000,000	630,750,000	Phòng Siêu âm	
34	Bộ máy tính Đồng Nam Á	Cái	1	2025	11,340,000		Phòng xét nghiệm	
35	Máy chiếu đa năng Hitachi	Cái	1	2015	24,000,000		Phòng họp	
36	Điều hòa Casper inverter 1 chiều 18000BTU	Cái	1	2024	14,406,000	12,605,250	Phòng họp	
37	Máy chiếu đa năng Sony	Cái	1	2006	29,364,000		Kho	Hồng
38	Phần mềm Misa	Cái	1	2012	10,500,000		Kho	Hong
39	Ti vi LED SamSung	Cái	1	2013	10,500,000		Kho	Hồng
40	Điều hòa Funiki 24000BTU	Cái	1	2004	14,950,000		Kho	Hồng
41	Ghế răng Medone innotech-IND8000(Hàn)	Cái	1	2018	206,000,000	42,916,666	PKDK Đống Đa	
42	Hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế Kubota Johkasou	Cái	1	2012	1,659,732,426		PKDK Đống Đa	
43	Máy siêu âm tay Hitachi Aloka Prosound 2(Nhật)	Cái	1	2011	318,800,000		PKDK Đống Đa	
44	Máy tính Compaq	Cái	1	2010	14,850,000		PKDK Đống Đa	
45	Máy tính Dell optiple x TM 3020MT/I3-4130/2G (chasic: Mini tower), màn hình Dell E1914 LED 18.5inch(DA quân)	Cái	1	2014	12,626,000		PKDK Đống Đa	
46	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740	Cái	1	2021	14,950,000	2,990,000	PKDK Đống Đa	
47	Máy tính để bàn Acer Veriton ES2740	Cái	1	2021	14,950,000	2,990,000	PKDK Đống Đa	
48	Máy tính để bàn Acer Veriton X2680G	Cái	1	2022	15,000,000	6,000,000	PKDK Đống Đa	
49	Máy tính để bàn Dell Optilex 3050-DB8.2(Malay)	Cái	1	2017	13,800,000		PKDK Đống Đa	
50	Máy điện tim 3 kênh Nikon kohden ECG-1150 - Trung Quốc	Cái	1	2013	48,800,000		PKDK Đống Đa	
51	Máy điều hòa Funiki SBC12	Cái	1	2016	13,300,000		PKDK Đống Đa	
52	Nồi hấp tiệt trùng Tomy ES-215 -Nhật	Cái	1	2013	154,800,000		PKDK Đống Đa	
53	PKDK - Số 10/122 Đường Láng	Cái	1	2024	109,497,409,000	109,497,409,000	PKDK Đống Đa	
54	PKDK 2	Cái	1	1996	4,473,409,651		PKDK Đống Đa	
55	Tủ sấy MenMep	Cái	1	2005	20,000,000		PKDK Đống Đa	
56	Bộ máy tính Đồng Nam Á	Cái	1	2025	11,340,000		PKDK Đống Đa	
57	Bộ máy tính để bàn Đồng Nam Á	Cái	1	2024	13,050,000	10,440,000	Điểm Y tế Thịnh Quang	
58	Kính hiển vi 2 mắt Eclipse E100 NikonKohden (TQ)	Cái	1	2013	37,600,000		Điểm Y tế Thịnh Quang	
59	Máy bơm tay 3615FV	Cái	1	2020	12,000,000	4,500,000	Điểm Y tế Thịnh Quang	
60	Máy tính để bàn Acer Veriton M263-Ăn Độ	Cái	1	2018	14,200,000		Điểm Y tế Thịnh Quang	
61	Máy tính để bàn Acer Veriton X2680G	Cái	1	2022	15,000,000	6,000,000	Điểm Y tế Thịnh Quang	
62	Tủ sấy điện nhỏ memmert UNE300 - Đức	Cái	1	2013	59,400,000		Điểm Y tế Thịnh Quang	
63	Máy bơm tay 3615FV	Cái	1	2020	12,000,000	4,500,000	Điểm Y tế Thịnh Quang	
64	Máy hút dịch YUYUE(Shin-Ei Industries/Sanko Manufacturin)	Cái	1	2011	28,500,000		Điểm Y tế Thịnh Quang	
65	máy nghe tim thai Doppler 102EX	Cái	1	2011	33,600,000		Điểm Y tế Thịnh Quang	
66	Máy siêu âm xách tay Hitachi Aloka Medical	Cái	1	2011	318,800,000		Điểm Y tế Thịnh Quang	
67	Máy tính để bàn Acer Veriton M263-Ăn Độ	Cái	1	2018	14,200,000		Điểm Y tế Thịnh Quang	
68	Nồi hấp tiệt trùng Sturdy Industrial Co, model SA-232X (Đài Loan)	Cái	1	2022	24,860,000	15,981,428	Điểm Y tế Thịnh Quang	
69	Tủ sấy JSOF-150P31356000	Cái	1	2008	31,356,000		Điểm Y tế Thịnh Quang	
70	TYT Thịnh Quang - 10/122 đường Láng, phường Thịnh Quang	Cái	1	2012	584,544,000	137,250,930	Điểm Y tế Thịnh Quang	
71	Máy điện tim 3 kênh Nikon kohden ECG-1150 - Trung Quốc	Cái	1	2013	48,800,000		Điểm Y tế Thịnh Quang	
72	Ghế răng Selene	Cái	1	1997	144,491,000		Điểm Y tế Quang Trung	
73	Kính hiển vi 2 mắt CX21	Cái	1	2008	21,987,000		Điểm Y tế Quang Trung	
74	Máy bơm tay 3615FV	Cái	1	2020	12,000,000	4,500,000	Điểm Y tế Quang Trung	
75	Máy nghe tim thai Hadecco ES-102EX	Cái	1	2008	29,946,000		Điểm Y tế Quang Trung	
76	Máy SA xách tay đen trắng NT3800	Cái	1	2008	174,200,250		Điểm Y tế Quang Trung	
77	Máy tính để bàn Acer Veriton X2680G	Cái	1	2022	15,000,000	6,000,000	Điểm Y tế Quang Trung	
78	Máy tính để bàn Dell Optilex 3050-DB8.2(Malay)	Cái	1	2017	13,800,000		Điểm Y tế Quang Trung	
79	Máy tính để bàn HP P2-1121+màn hình 18.5 LED	Cái	1	2012	10,400,000		Điểm Y tế Quang Trung	Hồng
80	Nồi hấp tiệt trùng Tomy ES-215 -Nhật	Cái	1	2013	154,800,000		Điểm Y tế Quang Trung	Hồng
81	Tủ sấy điện nhỏ memmert UNE300 - Đức	Cái	1	2013	59,400,000		Điểm Y tế Quang Trung	Hồng
82	TYT Quang Trung	Cái	1	2024	129,688,812,000	129,688,812,000	Điểm Y tế Quang Trung	
83	TYT Quang Trung - 194 Nguyễn Lương Bằng	Cái	1	2011	1,305,613,000	276,487,217	Điểm Y tế Quang Trung	
84	Kính hiển vi 2 mắt HV2TL Olymplus	Cái	1	2007	29,980,000		Điểm Y tế Trung Liệt	Hồng
85	Máy bơm tay 3615FV	Cái	1	2020	12,000,000	4,500,000	Điểm Y tế Trung Liệt	Hồng
86	Máy nghe tim thai Doppler 102EX	Cái	1	2007	30,000,000		Điểm Y tế Trung Liệt	
87	Máy nghe tim thai Doppler-FD-390	Cái	1	2010	32,800,000		Điểm Y tế Trung Liệt	Hồng
88	Máy SA xách tay đen trắng NT3800	Cái	1	2007	254,900,000		Điểm Y tế Trung Liệt	
89	Máy XN nước tiểu 12 thông số	Cái	1	2007	30,000,000		Điểm Y tế Trung Liệt	Hồng
90	Máy điện tim 3 kênh Nikon kohden ECG-1150 -Trung Quốc	Cái	1	2013	48,800,000		Điểm Y tế Trung Liệt	Hồng
91	Nồi hấp ướt SA232-Trung Quốc	Cái	1	2012	22,000,000		Điểm Y tế Trung Liệt	
92	Tủ lạnh chuyên dùng bảo quản Vacxin Haier HBC-80	Cái	1	2024	15,969,030	12,775,224	Điểm Y tế Trung Liệt	
93	Tủ sấy điện nhỏ memmert UNE300 - Đức	Cái	1	2013	59,400,000		Điểm Y tế Trung Liệt	
94	TYT Trung Liệt	Cái	1	2024	30,677,069,000	30,677,069,000	Điểm Y tế Trung Liệt	
95	TYT Trung Liệt - 18 phố Trung Liệt	Cái	1	2012	807,225,000	189,536,427	Điểm Y tế Trung Liệt	
96	Máy bơm tay 3615FV	Cái	1	2020	12,000,000	4,500,000	Điểm Y tế Hoàng Cầu	
97	Máy siêu âm xách tay Hitachi Aloka Medical	Cái	1	2011	318,800,000		Điểm Y tế Hoàng Cầu	
98	Máy tính để bàn Acer Veriton X2680G	Cái	1	2022	15,000,000	6,000,000	Điểm Y tế Hoàng Cầu	
99	Máy tính để bàn Dell Optilex 3050-DB8.2(Malay)	Cái	1	2017	13,800,000		Điểm Y tế Hoàng Cầu	
100	Máy tính để bàn HP P2-1121+màn hình 18.5 LED	Cái	1	2012	10,400,000		Điểm Y tế Hoàng Cầu	
101	Nồi hấp tiệt trùng Tomy ES-215 -Nhật	Cái	1	2013	154,800,000		Điểm Y tế Hoàng Cầu	
102	Tủ sấy Memmert-UN55(Đức)	Cái	1	2018	34,900,000	8,725,000	Điểm Y tế Hoàng Cầu	
103	TYT Nam Đồng - 194 Nguyễn Lương Bằng	Cái	1	2010	246,021,000	27,013,104	Điểm Y tế Hoàng Cầu	
104	TYT Ô Chợ Dừa - 197 phố Đông Các	Cái	1	2008	772,753,000	200,569,695	Điểm Y tế Hoàng Cầu	
105	TYT Ô Chợ Dừa - 197 phố Đông Các	Cái	1	2024	15,007,500,000	15,007,500,000	Điểm Y tế Hoàng Cầu	

PHỤ LỤC SỐ 5

Giao tài sản là các cơ sở đất, nhà; ô tô và các tài sản khác cho Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

(Ran hình kèm theo Quyết định số 603/QĐ.UBND của UBND phường Đồng Đa ngày 29/10/2025)

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm SD	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguồn gốc hình thành tài sản	Ghi chú
I	Đất							
1	Số 4 Đặng Tiến Đông	m2	20.120,8		2,893,677,150,000			
2	Số 22 Đặng Tiến Đông	m2	7000		732,550,000,000			
3	Số 16 Hồ Đắc Di	m2	2.642,4		8,023,118,500			
4	Số 5 Thái Hà	m2	7.333,4		1,327,052,064,000			
II	Trụ sở							
1	Số 4 Đặng Tiến Đông	m2	20.120,8		2,893,677,150,000			
2	Số 22 Đặng Tiến Đông	m2	7000		732,550,000,000			
3	Số 16 Hồ Đắc Di	m2	2.642,4		8,023,118,500			
4	Số 5 Thái Hà	m2	7.333,4		1,327,052,064,000			
III	Tài sản, máy móc thiết bị							
1	Máy tính để bàn FPT	Bộ	1		13,000,000	0		
2	Máy tính Intel Dualcore	Bộ	1		10,500,000	0		
3	Máy tính FPT Elead	Bộ	1		14,850,000	0		
4	Máy tính xách tay Dell	Chiếc	1		14,980,000	5,992,000		
5	Máy tính để bàn kế toán	Bộ	1		14,950,000	14,950,000		
6	Điều hòa nhiệt độ 18000BTU	Chiếc	4		49,130,000	0		
7	Màn hình hiển thị tương tác	Chiếc	1		84,000,000	50,400,000		
8	Ti vi LCD Samsung	Chiếc	1		13,990,000	0		
9	Loa ngoài trời	Bộ	1		164,670,000	98,802,000		
10	Loa phát thanh	Bộ	1		120,230,000	48,092,000		
11	Âm ly APP KA 500	Bộ	1		15,900,000			
12	Bộ bàn ghế salon tiếp khách	Bộ	1		28,700,000			
13	Loa AAD K10	Bộ	1		17,850,000			
14	Ti vi LED 46 inch	Chiếc	1		15,600,000			
15	Bàn gỗ xoan đào xuất khẩu, gỗ thịt nguyên chất, vân dày	cái	1		20,800,000			
16	Bàn học sinh	cái	1		11,250,000			
17	Bàn học sinh	cái	1		11,250,000			
18	Bàn phòng đọc sách	cái	1		13,500,000			
19	Ghế chờ BHL	cái	1		32,835,000			
20	Ghế chờ BHL	cái	1		32,835,000			
21	Ghế chờ BHL	cái	1		32,835,000			
22	Ghế chủ tọa	cái	1		12,200,000	7,625,000		
23	Ghế chờ BHL	cái	1		32,835,000			
24	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
25	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
26	Tủ thấp trưng bày	cái	1		14,230,000	8,893,750		
27	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
28	Tủ thấp trưng bày	cái	1		14,230,000	8,893,750		
29	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
30	Ghế sofs đôi - L1800mm	cái	1		16,200,000	10,125,000		
31	Bộ máy vi tính năm 2007	cái	1		11,851,200			
32	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
33	Ghế sofs đôi - L1800mm	cái	1		16,200,000	10,125,000		
34	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
35	Ghế sofs đôi	cái	1		12,700,000	7,937,500		
36	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
37	Bàn đọc sách	cái	1		17,450,000	10,125,000		
38	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
39	Sofa 3 chỗ	cái	1		16,200,000	10,125,000		
40	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
41	Máy vi tính 2015	cái	1		11,869,000			
42	Tủ tài liệu	cái	1		32,150,000	12,860,000		
43	Tivi	cái	1		14,509,000			
44	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
45	Máy vi tính 2015	cái	1		11,869,000			
46	Tủ tài liệu	cái	1		10,500,000	4,200,000		
47	Tivi	cái	1		14,509,000			
48	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
49	Tủ lạnh	cái	1		15,246,000			
50	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
51	Tủ lạnh	cái	1		15,246,000			
52	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
53	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
54	Ghế chủ tọa	cái	1		12,200,000	7,625,000		
55	Ghế khách	cái	1		11,200,000	7,000,000		
56	Âm ly BOSE 1800	cái	1		31,980,000			
57	Âm ly Crow CSL 800	cái	1		14,882,000			
58	Âm ly điện áp AC 220V, stereo 1350W-2050W, Bridge	cái	1		21,500,000			
59	Bàn bóng bàn	cái	1		10,000,000			
60	Bàn bóng bàn	cái	1		10,000,000			
61	Bàn bóng bàn 2012	cái	1		11,500,000			
62	Bảng điều khiển ánh sáng - TQ	cái	1		13,500,000			
63	Bàn ghế - tủ làm việc 2009	cái	1		20,750,000			
64	Micro Sonpim BS 105	cái	1		20,924,000			
65	Bàn trộn liêu công suất	cái	1		22,400,000			
66	Bộ xử lý tín hiệu USA/TQ	cái	1		15,350,000			
67	Hệ thống camera giám sát	cái	1		43,675,000			
68	Dàn loa âm thanh	cái	1		98,883,000			
69	Đàn piano	cái	1		40,000,000			
70	Điều hòa 2009	cái	1		24,000,000			
71	Điều hòa	cái	1		14,330,000			
72	Điều hòa 2015	cái	1		12,815,000			
73	Điều hòa 2015	cái	1		12,815,000			
74	Máy điều hòa nhiệt độ	cái	1		31,500,000			
75	Điều hòa mua năm 2006	cái	1		14,985,000			
76	Eko SD - 990E	cái	1		14,856,000			
77	Máy lọc tuần hoàn	cái	1		2,573,979,000	497,708,091		
78	Điều hòa panasonic	cái	1		11,490,000			
79	Hệ thống PCCC	cái	1		10,180,000			
80	Loa USA SRX725	cái	1		51,550,000			
81	Đồng hồ đo nước	cái	1		14,998,200			
82	Điều hòa panasonic Deluxe A12 MKH-8/KKH 2 cục 2 chiều	cái	1		18,490,000			
83	Hệ thống đèn CS-SK	cái	1		49,200,000			
84	Loa đôi	cái	1		15,265,000			
85	Loa đôi	cái	1		15,265,000			
86	Micro không dây USA/TQ/MX	cái	1		10,400,000			
87	Ốn áp loa	cái	1		12,900,000			
88	Máy điều hòa	cái	1		28,276,600			
89	Máy nổ Kubota	cái	1		35,000,000			
90	Âm ly điện áp AC 220V, stereo 1350W-2050W, Bridge	cái	1		21,500,000			
91	Máy vi tính 2007	cái	1		27,150,000			
92	Hệ thống màn hình LED hội trường	cái	1		633,169,000	253,267,600		
93	Máy phát điện	cái	1		41,019,600			
94	Điều hòa panasonic Deluxe A12 MKH-8/KKH 2 cục 2 chiều	cái	1		18,490,000			
95	Bộ máy vi tính năm 2008	cái	1		14,360,000			
96	Loa USA SRX725	cái	1		51,550,000			
97	Bàn trang điểm treo tường	cái	1		11,670,000	7,293,750		
98	Máy vệ sinh bể bơi	cái	1		30,736,200			
99	Điều hòa panasonic Deluxe A12 MKH-8/KKH 2 cục 2 chiều	cái	1		18,490,000			
100	Bộ máy tính DNA	cái	1		13,690,000			
101	Điều hòa panasonic Deluxe A12 MKH-8/KKH 2 cục 2 chiều	cái	1		18,490,000			
102	Loa + âm ly	cái	1		25,060,000			
103	Quầy bar	cái	1		28,600,000			
104	Điều hòa panasonic Deluxe A12 MKH-8/KKH 2 cục 2 chiều	cái	1		18,490,000			
105	Bàn trang điểm treo tường	cái	1		11,670,000	7,293,750		
106	Máy vi tính	cái	1		12,460,000			
107	Điều hòa panasonic Deluxe A12 MKH-8/KKH 2 cục 2 chiều	cái	1		11,490,000			
108	Máy vi tính	cái	1		14,595,000			
109	Bàn trang điểm treo tường	cái	1		11,670,000	7,293,750		
110	Điều hòa panasonic Deluxe A12 MKH-8/KKH 2 cục 2 chiều	cái	1		11,490,000			
111	Máy vi tính 2007	cái	1		13,830,000			
112	Hệ thống ánh sáng HT	HT	1		860,160,000	537,600,000		
113	Máy vi tính 2009	cái	1		15,300,000			
114	Hệ thống thang máy	cái	1		1,083,421,091	677,138,180		
115	Hệ thống điều hòa quạt thông gió (gối thầu 7)	cái	1		6,104,152,000	3,815,095,000		
116	Lắp thêm nguồn điện	cái	1		12,138,000			
117	Hệ thống PCCC (gối thầu 6)	cái	1		3,788,770,000	2,367,981,250		
118	Trồng nghi thức	cái	1		19,900,000			
119	Hệ thống âm thanh giàn treo hội trường	cái	1		889,802,000	355,920,800		
120	Nhà bảo vệ cổng Đặng Tiến Đông	Cái	1		109,994,725			
121	Nhà trưng bày	Cái	1		1,156,497,785	523,818,979		
122	Nhà bảo vệ cổng Tây Sơn	Cái	1		105,551,380	63,309,716		
123	Ki ốt bán hàng lưu niệm	Cái	1		74,556,255	44,029,449		
124	Nhà nghỉ trong vườn	Cái	1		59,744,475	21,554,561		
125	Nhà vệ sinh trong vườn	Cái	1		453,248,912	325,303,005		
126	Nhà tiếp khách	Cái	1		1,110,869,314	300,573,040		
127	Đường bê tông	l			1,062,678,300			
128	Hàng rào sắt	l			530,936,965	292,764,571		
129	Sân sườn phải lối vào	l			67,664,000			
130	Sân khấu ngoài trời	l			243,443,000			
131	Sân lát đá trước tượng đài	l			599,970,000			
132	Thảm cỏ	l			4,123,149,000			
133	Cổng sắt	l			50,472,000			
134	Hàng rào xây gạch	l			2,766,032,413	2,065,513,929		
135	Cột cờ	l			31,253,353	9,376,001		
136	Đường bao thoát nước chân gò	l			398,534,004	159,413,600		
137	Hệ thống phun nước tự động	l			164,969,687	49,490,904		
138	Bản hop HT 2019	Bộ	1		124,250,326	15,531,289		
139	Bàn gấp	Chiếc	50		68,500,000	17,125,000		
140	Ghế gấp	Chiếc	300		195,000,000	48,750,000		
141	Hệ thống chiếu sáng	l			2,144,144,799			
142	Hệ thống CAMERA	l			418,672,000	176,286,325		
143	Bản hop ô van mặt ô kính 6m*2.3m	Bộ	1		34,500,000			
144	Đình đồng	Chiếc	1		36,000,000			
145	Sa bàn ta trận đánh Ngọc Hồi Đống Đa	Bộ	1		79,492,241	14,695,343		
146	Bộ bàn ghế họp 2019	Bộ	1		112,560,000	28,140,000		
147	Ghế hội trường 2019	Chiếc	66		132,000,000	33,000,000		
148	Bản hop có kính mặt liền kết từ 8 bản nhỏ	Bộ	1		61,360,000	0		
149	Biển chỉ dẫn trên via hè cổng Tây Sơn				18,000,000	14,400,000		
150	Biển chỉ dẫn trên via hè phố Hoàng Cầu				18,000,000	14,400,000		
151	Biển chỉ dẫn trên via hè phố Tây Sơn điểm góc DH Công Đoàn				18,000,000	14,400,000		
152	Biển chỉ dẫn trên via hè trước số nhà 130 Thái Hà				18,000,000	14,400,000		
153	Biển chỉ dẫn trên via hè trước số nhà 91 Thái Hà				18,000,000	14,400,000		
154	Phần mềm quản lý cán bộ	l			12,000,000	2,400,000		
155	Phần mềm quản lý ngân sách	l			12,000,000	2,400,000		
156	Phần mềm kế toán MISA	l			10,500,000	0		
157	Phần mềm tính lương và lập dự toán tiền lương	l			15,000,000			
158	Trang web giới thiệu di tích Gò Đống Đa	l			80,000,000	48,000,000		
159	Nhà бат dạng chữ A có bánh xe đẩy	Chiếc	1		12,976,200	12,976,200		
160	Trụ sở Trung tâm văn hóa	Cái	1		178,606,206,900	167,889,834,48		